

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5231/QĐ-UBND

Chợ Mới, ngày 30 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng
xã nông thôn mới Mỹ Hiệp, huyện Chợ Mới đến năm 2030**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật về sửa đổi, bổ
sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

Căn cứ Luật Kiến trúc ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính
phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính
phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính
phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07
tháng 4 năm 2010 về lập thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và
Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số
nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BXD ngày 01 tháng 3 năm 2017 của Bộ
Xây dựng về hướng dẫn quy hoạch xây dựng nông thôn;*

*Căn cứ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 01:2021/BXD về Quy hoạch
xây dựng ban hành theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm
2021;*

*Căn cứ Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2018 của Ủy
ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành bộ tiêu chí xã Nông thôn mới nâng
cao giai đoạn 2018 - 2020;*

*Căn cứ Thông báo số 446/TB-VPUBND ngày 15 tháng 11 năm 2019 của
Văn phòng UBND tỉnh An Giang về kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trần
Anh Thư tại cuộc họp về thực hiện xã nông thôn mới năm 2020;*



Căn cứ Công văn số 2079/VP-ĐT ngày 02/12/2019 của Văn phòng HĐND-UBND huyện Chợ Mới về việc rà soát Tiêu chí về Quy hoạch để triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1014/QĐ-UBND ngày 14/5/2021 của UBND tỉnh An Giang về việc chọn 28 xã điểm và 03 huyện/thị xã điểm nông thôn mới, 01 huyện nông thôn mới nâng cao tập trung chỉ đạo hỗ trợ đầu tư giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Công văn số 3683/SXD-QLN&HTKT ngày 26/11/2019 của Sở Xây dựng tỉnh An Giang về việc rà soát Tiêu chí 1 về Quy hoạch để triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Công văn số 3065/SXD-QLN&HTKT, ngày 26/8/2022 của Sở Xây dựng tỉnh An Giang về việc ý kiến đề án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã Bình Phước Xuân và xã Mỹ Hiệp, huyện Chợ Mới đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2743/QĐ-UBND ngày 04/12/2020 của UBND huyện Chợ Mới về việc phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Mỹ Hiệp, huyện Chợ Mới đến năm 2030;

Căn cứ Nghị Quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân xã Mỹ Hiệp thông qua đề án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng xã nông thôn mới Mỹ Hiệp, huyện Chợ Mới đến năm 2030;

Căn cứ Tờ trình số 766/TTr-UBND ngày 20/12/2022 của UBND xã Mỹ Hiệp về việc thẩm định đề án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Mỹ Hiệp, huyện Chợ Mới đến năm 2030;

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện Chợ Mới tại Tờ trình số 610/TTr-KTHT ngày 30/12/2022,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã nông thôn mới Mỹ Hiệp, huyện Chợ Mới đến năm 2030. Với nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên đề án: Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã nông thôn mới Mỹ Hiệp, huyện Chợ Mới đến năm 2030 (Đề án quy hoạch phát triển Hạ tầng kinh tế - xã hội - môi trường; phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có trên địa bàn xã Mỹ Hiệp giai đoạn 2021-2030).

2. Tỷ lệ nghiên cứu: Tỷ lệ 1/10.000

3. Phạm vi và quy mô quy hoạch: Phạm vi, quy mô đất đai: Toàn bộ địa giới hành chính của xã Mỹ Hiệp với tổng diện tích tự nhiên 2.314,99 ha được giới hạn như sau:

- Phía Bắc và Tây Bắc : Giáp xã Tân Mỹ.
- Phía Tây : Giáp xã Tân Mỹ.
- Phía Nam : Giáp xã Bình Phước Xuân.
- Phía Đông và Đông Bắc : Giáp tỉnh Đồng Tháp qua sông Tiền.

- Quy mô dân số: 17.578 người (theo số liệu điều tra năm 2020).

4. Mục tiêu

- Đánh giá thực trạng và rà soát việc thực hiện quy hoạch nông thôn mới đã được phê duyệt.

- Đề xuất các giải pháp khắc phục các chỉ tiêu chưa đạt và hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới nâng cao.

- Điều chỉnh việc sử dụng đất để tạo cơ sở pháp lý lập kế hoạch khai thác và sử dụng quỹ đất một cách hợp lý tạo không gian kiến trúc cảnh quan phù hợp với sự phát triển của xã.

- Làm cơ sở cho việc thiết kế và xây dựng hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật của xã.

- Đề xuất phát triển hệ thống các điểm dân cư nông thôn tập trung. Đề xuất phân bố không gian phát triển nông nghiệp, xây dựng công nghiệp, dịch vụ, tổ chức phát triển giao thông nông thôn.

- Tạo lập cơ sở pháp lý để triển khai các quy hoạch chi tiết trên địa bàn xã.

5. Dự báo phát triển dân số:

- Năm 2025: Dân số toàn xã: 18.400 người.

- Năm 2030: Dân số toàn xã: 19.000 người.

6. Chỉ tiêu sử dụng đất:

STT	Loại đất	Hiện trạng		Quy hoạch đợt đầu			Quy hoạch dài hạn		
		Diện tích	Tỉ lệ	Diện tích	Tỉ lệ	Tăng giảm	Diện tích	Tỉ lệ	Tăng giảm
		(ha)	(%)	(ha)	(%)	(ha)	(ha)	(%)	(ha)
	Tổng	2314,99	100	2314,99	100	0	2314,99	100	0
I	Đất nông nghiệp	1615,8	69,80	1557,67	67,29	-58,13	1452,59	62,75	-163,21
1.1	Đất trồng cây khác	1593,2	68,82	1520	65,66	-73,20	1414,92	61,12	-178,28
1.2	Đất nuôi trồng thủy sản	22,6	0,98	37,67	1,63	15,07	37,67	1,63	15,07
II	Đất xây dựng	258,69	11,17	339,52	14,67	80,83	386,64	16,70	127,95
2.1	Đất ở	158,6	6,85	170,52	7,37	11,92	180,57	7,80	21,97
2.2	Đất công cộng	34,19	1,48	38,39	1,66	4,20	38,39	1,66	4,2
2.3	Đất cây xanh, thể dục thể thao	0,84	0,04	0,84	0,04	0	0,84	0,04	0
2.4	Đất tôn giáo tín ngưỡng	4,3	0,19	4,30	0,19	0	4,3	0,19	0
2.5	Đất công nghiệp	0,4	0,02	0,40	0,02	0	0,4	0,02	0
2.6	Đất xây dựng chức năng khác	0,27	0,01	0,27	0,01	0	0,27	0,01	0
2.7	Đất du lịch	0	-	21,10	0,91	21,10	41,12	1,78	41,12
2.8	Đất hạ tầng kỹ thuật	60,09	2,60	94,94	4,10	34,85	111,99	4,84	51,9

2.8.1	Đất giao thông	55,95	2,42	90,80	3,92	34,85	107	4,62	51,05
2.8.2	Đất nghĩa địa nghĩa trang	3,7	0,16	3,70	0,16	0	4,46	0,19	0,76
2.8.3	Đất xử lý chất thải rắn	0,31	0,01	0,31	0,01	0	0,4	0,02	0,09
2.8.4	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	0,13	0,01	0,13	0,01	0	0,13	0,01	0
III	Đất khác	440,5	19,03	417,80	18,05	-22,70	475,76	20,55	35,26
3.1	Đất mặt nước	419,8	18,13	417,80	18,05	-2,00	412,6	17,82	-7,2
3.2	Đất chưa sử dụng	20,7	0,89	0	-	-20,7	0	0,00	-20,7
3.3	Đất dự trữ phát triển	0	-	0	-	0	63,16	2,73	63,16

7. Tổ chức không gian tổng thể toàn xã:

7.1. Tổ chức hệ thống trung tâm xã:

a) Trung tâm hành chính xã:

- Trụ sở Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã: Xây dựng mới khu trung tâm hành chính xã quy mô 7.016m², tại tuyến dân cư đường huyện 22 thuộc ấp Tây Hạ nhằm đảm bảo tiêu chuẩn, tiêu chí quy hoạch xây dựng nông thôn mới.

- Trụ sở Công an xã: Xây dựng mới trong khu trung tâm hành chính xã tại tuyến dân cư đường huyện 22 thuộc ấp Tây Hạ.

- Quân sự xã: Giữ nguyên vị trí tại tuyến dân cư đường huyện 22 thuộc ấp Tây Hạ, quy mô 911m².

- Các công trình trụ sở xây dựng với tầng cao từ 01 đến 02 tầng hình thức kiến trúc đảm bảo tính trang nghiêm phù hợp với chức năng hoạt động.

b) Y tế:

Hiện tại xã đã có trạm y tế đạt chuẩn quy mô 1.609,65m², tại vị trí tuyến dân cư đường huyện 22 thuộc ấp Tây Hạ.

Định hướng: Giữ nguyên tại vị trí hiện hữu, để bộ mặt kiến trúc luôn được khang trang cần được bảo dưỡng định kỳ, sửa chữa kịp thời nếu có hư hỏng xuống cấp.

c) Thương mại - dịch vụ:

Giữ nguyên hệ thống chợ hiện hữu. Riêng chợ Mỹ Hiệp phát triển thành khu trung tâm TMDV của xã, ngoài phục vụ nhu cầu mua bán của người dân địa phương, còn phục vụ khách du lịch, hỗ trợ dự án khu vui chơi du lịch sinh thái và dự án bến tàu du lịch.

*** Các công trình thương mại dịch vụ khác:**

- Nhà hàng, các cửa hàng tiện lợi: Dọc đường huyện 19, đường huyện 22.

- Định hướng kiến trúc chợ: Kiến trúc cao 01 đến 02 tầng dạng khung thép tiền chế, vật liệu bao che ưu tiên nhôm và kính.

d) Giáo dục:

*** Trường mầm non:**

Hiện tại trên địa bàn xã Mỹ Hiệp có 02 điểm trường mầm non (tại ấp Tây Hạ), với tổng quy mô 1.785m², chưa đảm bảo diện tích theo tiêu chuẩn thiết kế quy hoạch xây dựng nông thôn. Đồng thời, với nhu cầu dân số tăng thêm đến năm 2030 diện tích đất xây dựng trường mầm non cần bổ sung thêm để đạt quy mô 11.400m². Vì vậy đề xuất bổ sung thêm 3 điểm trường mới, cụ thể:

- Các điểm trường mẫu giáo tôn tạo:

+ Điểm 01: Giữ nguyên vị trí tại tuyến dân cư đường huyện 22, ấp Tây Hạ. Quy mô: 1.194,56m².

+ Điểm 02: Giữ nguyên vị trí tại tuyến dân cư đường huyện 19, ấp Tây Hạ. Quy mô: 187,7m².

- Các điểm trường mẫu giáo quy hoạch mới.

+ Điểm 03: Xây dựng mới tại tuyến dân cư đường huyện 22 thuộc ấp Đông Châu. Quy mô: 1.700m². Tầng cao từ 01 đến 02 tầng.

+ Điểm 04: Xây dựng mới tại tuyến dân cư Róc Ba Chanh thuộc ấp Trung. Quy mô: 4.854,45m². Tầng cao từ 01 đến 02 tầng.

+ Điểm 05: Xây dựng mới tại tuyến dân cư đường huyện 22 dọc kênh Tà Mòn thuộc ấp Đông. Quy mô: 4.510m². Tầng cao từ 01 đến 02 tầng.

Định hướng kiến trúc: Xây dựng phù hợp các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

* Trường tiểu học:

Hiện hữu diện tích trường tiểu học khoảng 14.968 m² đã đảm bảo diện tích tối thiểu theo tiêu chuẩn thiết kế quy hoạch xây dựng nông thôn cho số dân hiện trạng và đến năm 2030. Do đó, định hướng giữ nguyên hệ thống trường tiểu học hiện hữu và cập nhật các dự án trường tiểu học trên địa bàn xã. Cụ thể:

- Trường tiểu học A: 03 điểm trường

+ Điểm 01 (ấp Trung): Giữ nguyên vị trí tại tuyến dân cư đường huyện 19. Quy mô: 2.053,29m².

+ Điểm 02 (ấp Đông): Giữ nguyên vị trí tại tuyến dân cư đường huyện 22. Mở rộng lên quy mô: 5.753,05m².

+ Điểm 03 (ấp Tây Hạ): Giữ nguyên vị trí tại tuyến dân cư đường huyện 19. Mở rộng lên quy mô: 1.653,95m².

Định hướng kiến trúc: Kế thừa theo kiến trúc hiện hữu, để bộ mặt kiến trúc luôn được khang trang cần được bảo dưỡng định kỳ, sửa chữa kịp thời nếu có hư hỏng, xuống cấp.

- Trường tiểu học B Mỹ Hiệp: 02 điểm trường

+ Điểm 01 (ấp Trung Châu): Giữ nguyên vị trí tại tuyến dân cư kênh Xáng Múc. Quy mô: 869m².



+ Điểm 02 (ấp Đông Châu): Giữ nguyên vị trí tại tuyến dân cư đường huyện 22. Quy mô: 2.135,54m².

Định hướng kiến trúc: Kế thừa theo kiến trúc hiện hữu, để bộ mặt kiến trúc luôn được khang trang cần được bảo dưỡng định kỳ, sửa chữa kịp thời nếu có hư hỏng, xuống cấp.

- Trường tiểu học C Mỹ Hiệp: 01 điểm trường

+ Điểm ấp Tây Thượng: Giữ nguyên vị trí tại tuyến dân cư đường huyện 22. Quy mô: 2.299m².

Định hướng kiến trúc: Kế thừa theo kiến trúc hiện hữu, để bộ mặt kiến trúc luôn được khang trang cần được bảo dưỡng định kỳ, sửa chữa kịp thời nếu có hư hỏng, xuống cấp.

* Trường trung học cơ sở:

Diện tích trường trung học cơ sở hiện hữu (Trường trung học cơ sở Trương Công Thận) tại ấp Tây Hạ quy mô khoảng 18.377m² đã đảm bảo diện tích theo tiêu chuẩn thiết kế quy hoạch xây dựng nông thôn cho số dân hiện trạng và đến năm 2030. Do đó, Giữ nguyên vị trí và mở rộng quy mô điểm trường THCS hiện hữu lên 25.138m².

* Trường trung học phổ thông:

Giữ nguyên vị trí trường trung học phổ thông Nguyễn Văn Hương trên tuyến dân cư đường huyện 19, quy mô 9.323,24m², đảm bảo nhu cầu đến năm 2030.

đ) Văn hóa - Thể dục thể thao:

- Trung tâm văn hóa xã xây dựng mới với quy mô 2.500 m², vị trí tại tuyến dân cư đường huyện 22, thuộc ấp Tây Hạ.

+ Sân TDTT trung tâm giữ nguyên vị trí với quy mô 8.390 m², vị trí tại tuyến dân cư đường huyện 22, thuộc ấp Tây Hạ.

- Ngoài định hướng xây dựng khu tổ hợp trung tâm Văn hóa – TDTT xã quy mô khoảng 0,25ha; xây dựng bổ sung hệ thống nhà văn hóa, sân luyện tập TDTT tại các ấp, đảm bảo phục vụ nhu cầu sinh hoạt cộng đồng, đọc sách, và luyện tập TDTT hàng ngày của người dân. Trong đó, quy mô điểm sinh hoạt văn hóa ấp khoảng 500m², điểm sinh hoạt TDTT khoảng 1.000m².

- Đối với công trình nhà văn hóa: Ngoài xây dựng không gian sinh hoạt cộng đồng, khuyến khích xây dựng phòng thư viện cho mỗi nhà văn hóa, bổ sung thêm các đầu sách thường niên, phục vụ nhu cầu của người dân, điển hình là lứa tuổi thanh thiếu niên.

- Đối với các sân luyện tập TDTT: Khuyến khích tổ chức hoạt động thể chất cho đầy đủ các đối tượng, lứa tuổi khác nhau; khuyến khích tổ chức hệ thống cây xanh bóng mát và cây xanh cảnh quan hợp lý.

- Khuyến khích xây dựng thành tổ hợp sinh hoạt văn hóa – TDTT liên nhau.

- Cụ thể các điểm sinh hoạt Văn hóa – TDTT các ấp:

+ Điểm sinh hoạt Văn hóa – TDTT ấp Trung Châu, quy mô 0,15 ha.

+ Điểm sinh hoạt Văn hóa – TDTT ấp Đông Châu, quy mô 0,15 ha.

+ Điểm sinh hoạt Văn hóa – TDTT ấp Trung, quy mô 0,15 ha.

+ Điểm sinh hoạt Văn hóa – TDTT ấp Tây Thượng, quy mô 0,15 ha.

+ Điểm sinh hoạt Văn hóa – TDTT ấp Tây Hạ, quy mô 0,11 ha.

+ Điểm sinh hoạt Văn hóa – TDTT ấp Đông, quy mô 0,17 ha.

+ Điểm sinh hoạt Văn hóa – TDTT ấp Thị, quy mô 0,15 ha

7.2. Tổ chức khu dân cư mới và cải tạo:

a) Khu dân cư mới:

- Tuyến dân cư kênh Lê Phước Cương thuộc ấp Trung. Quy mô dân số: khoảng 930 người. Nhu cầu đất ở: 13,94ha..

b) Các điểm dân cư, tuyến dân cư cũ cải tạo:

- Tuyến dân cư đường huyện 22 dọc kênh Xáng Múc. Quy mô dân số: khoảng 845 người. Tính chất: Hiện hữu mở rộng. Nhu cầu đất ở: 12,64ha.

- Tuyến dân cư đường huyện 22 dọc kênh Chùa Phật. Quy mô dân số: khoảng 800 người. Tính chất: Hiện hữu mở rộng. Nhu cầu đất ở: 15,10ha.

- Tuyến dân cư đường huyện 22 dọc bờ Bắc kênh Khai Long. Quy mô dân số: khoảng 1.800 người. Tính chất: Hiện hữu mở rộng. Nhu cầu đất ở: 29,45ha.

- Tuyến dân cư đường huyện 22 dọc bờ Nam kênh Khai Long. Quy mô dân số: khoảng 2.050 người. Tính chất: Hiện hữu mở rộng. Nhu cầu đất ở: 30,51ha.

- Tuyến dân cư đường huyện 22 dọc kênh Tà Mòn. Quy mô dân số: khoảng 2.450 người. Tính chất: Hiện hữu mở rộng. Nhu cầu đất ở: 36,82ha.

- Tuyến dân cư đường huyện 19 dọc kênh Lê Phước Cương. Quy mô dân số: khoảng 1.900 người. Tính chất: Hiện hữu mở rộng. Nhu cầu đất ở: 37,67ha.

- Tuyến dân cư Kênh Mương Chùa. Quy mô dân số: khoảng 340 người. Tính chất: Hiện hữu mở rộng. Nhu cầu đất ở: 5,09ha.

- Tuyến dân cư kênh Mới. Quy mô dân số: khoảng 630 người. Tính chất: Hiện hữu mở rộng. Nhu cầu đất ở: 10,98ha.

- Tuyến dân cư Kênh Ngọn Đình. Quy mô dân số: khoảng 555 người. Tính chất: Hiện hữu mở rộng. Nhu cầu đất ở: 8,33ha.

- Tuyến dân cư dọc sông Tiền. Quy mô dân số: khoảng 6.500 người. Tính chất: Hiện hữu mở rộng. Nhu cầu đất ở: 112,29ha.

Ngoài ra các khu vực dân cư rải rác bám trên các trục kênh rạch và bám theo các thửa đất sản xuất, nằm ngoài các điểm dân cư tập trung và đất dự án dân cư với dân số khoảng 200 người.

7.3. Các khu chức năng:

a) Các khu vực sản xuất tiểu thủ công nghiệp tập trung, làng nghề:

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư vào các ngành chế biến nông - lâm - thủy sản, sản xuất phân bón, thu mua nông sản, xây dựng... để phục vụ công tác xây dựng tại địa phương.

- Khuyến khích phát triển dịch vụ đầu tư, dịch vụ phân phối bán lẻ, phục vụ sản xuất nông nghiệp bao gồm cả cung ứng vật tư, tiêu thụ sản phẩm cho nông - lâm - ngư nghiệp và ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

- Giữ nguyên hiện trạng hoặc mở rộng các cơ sở sản xuất TTCN hiện có trên địa bàn, nâng cấp và hoàn thiện hệ thống hạ tầng đảm bảo hoạt động sản xuất liên tục và bảo vệ môi trường.

- Di dời các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ hiện hữu gây ô nhiễm môi trường trong khu dân cư và không phù hợp theo quy hoạch ngành.

b) Khu vực sản xuất và phục vụ sản xuất nông nghiệp:

- Duy trì mô hình trồng trọt tập trung, tổ chức các khu vực đất nuôi trồng thủy sản nhỏ lẻ, các khu vực trồng lúa không hiệu quả sang mở rộng phát triển đất trồng trọt các giống cây trồng cho năng suất và chất lượng cao.

- Ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tạo ra nhiều sản phẩm chất lượng đủ điều kiện xuất khẩu vào các thị trường khó tính.

- Di dời các cơ sở chăn nuôi hộ gia đình trong các điểm dân cư gây ô nhiễm môi trường, không phù hợp theo quy hoạch ngành ra khỏi phạm vi điểm dân cư tập trung.

- Duy trì các mô hình ao hồ nuôi trồng thủy sản hiện hữu có hiệu quả, cần chú trọng lựa chọn con giống và nguồn thức ăn phù hợp.

- Quy hoạch mới khu nuôi trồng thủy sản quy mô 15,07ha tại ấp Đông.

c) Khu vực sản xuất công nghiệp:

- Các cơ sở sản xuất công nghiệp khác được giữ lại nhưng phải đảm bảo môi trường trong quá trình sản xuất.

d) Khu du lịch sinh thái:

Quy hoạch các dự án khu du lịch sinh thái, cụ thể:

- Dự án Khu du lịch sinh thái ấp Trung, quy mô khoảng 10ha.

- Dự án Khu du lịch sinh thái ấp Đông, quy mô khoảng 10 ha.

- Dự án Khu vui chơi sinh thái ven sông Tiền, thuộc ấp Tây Hạ, quy mô khoảng 9 ha.

- Dự án khu bến tàu du lịch, thuộc ấp Tây Hạ, quy mô khoảng 1,95 ha.
- Dự án khu du lịch sinh thái ấp Tây Thượng, quy mô khoảng 10ha

7.4. Khu vực khác:

- Khu vực dự trữ phát triển tổng quy mô 63,16ha.
- Các công trình thương mại dịch vụ: Cửa hàng kinh doanh xăng dầu.
- Các khu vực có khả năng phát triển và hạn chế phát triển:
 - + Các khu vực có khả năng phát triển: khu trung tâm xã, các điểm dân cư hiện hữu mở rộng và khu dân cư xây dựng mới.
 - + Các khu vực hạn chế phát triển: dân cư hiện hữu tại các khu vực quy hoạch là vùng nông nghiệp của xã, khu dự trữ phát triển.
- Các công trình đầu mối, kết nối hạ tầng: Các công trình đầu mối kết nối hạ tầng được thực hiện theo các tuyến đường giao thông.

8. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật:

8.1. Giao thông:

a) Hệ thống đường huyện:

- Tuyến đường huyện ĐH22 đường vòng Tân Mỹ - Mỹ Hiệp – Bình Phước Xuân: Được quy hoạch nâng cấp đạt cấp IV với bề rộng mặt đường 7,0m; nền đường 9,0m; lộ giới quản lý 29m tính từ tim đường hiện hữu. Đoạn qua khu vực đông dân cư được quy hoạch thành đường đô thị với lộ giới 19m, khoảng lùi xây dựng mỗi bên 5m.

- Tuyến đường huyện ĐH19 đường Tân Mỹ - Mỹ Hiệp: Được quy hoạch nâng cấp đạt cấp IV với bề rộng mặt đường 7,0m; nền đường 9,0m; lộ giới quản lý 29m tính từ tim đường hiện hữu.

- Tuyến đường huyện ĐH20B: Chạy dọc bờ Tây kênh Mới. Được quy hoạch nâng cấp đạt cấp IV với bề rộng mặt đường 7,0m; nền đường 9,0m; lộ giới quản lý 29m tính từ tim đường hiện hữu.

d) Hệ thống đường xã:

- Hệ thống đường xã được quy hoạch với phạm vi đất dành cho đường bộ là 20m; mỗi bên là 10m tính từ tim đường hiện hữu. Đối với các đoạn đi qua khu vực phát triển đô thị tập trung được quy hoạch với lộ giới tối thiểu 12m (gồm lòng đường 6m, vỉa hè hai bên 2x3m).

- Các tuyến đường xã quy hoạch mới (lộ giới 20m) bao gồm:

- + Tuyến chạy dọc kênh Khai Long;
- + Tuyến đường kết hợp bờ kè dọc theo sông Tiên (phía Bắc xã);
- + Tuyến song hành ĐH22 chạy dọc kênh Chùa Phật.
- + Tuyến quy hoạch mới ở khu vực ấp Trung kết nối từ ĐH19 đến kênh Ngọn Cày.

+ Tuyến nối từ kênh Ngọn Cay đến kênh Ngọn Phủ Thờ.

- Các tuyến đường xã quy hoạch nâng cấp, mở rộng (lộ giới 20m) bao gồm các tuyến đi dọc kênh Ngọn Đình, kênh Ngọn Cay, kênh Ranh Làng và các tuyến đường xã hiện hữu khác

d) Đường trong khu dân cư (ngõ, hẻm...):

Để đảm bảo lưu thông thuận tiện cũng như việc bố trí hạ tầng kỹ thuật thì các tuyến đường này cần phải bảo đảm một khoảng rộng nhất định, quy định theo Tiêu chuẩn TCVN 10380:2014 Đường giao thông nông thôn - yêu cầu thiết kế gồm các quy định về chiều rộng tối thiểu của mặt đường, lề đường, chiều rộng nền đường đối với các cấp đường GTNT theo bảng sau:

Cấp kỹ thuật của đường	Tốc độ thiết kế, Km/h	Chiều rộng nền (m)	Chiều rộng mặt (m)	Chiều rộng lề (m)
A	30	6,5	3,5	1,50
B	20	5,0	3,5	0,75
C	15	4,0	3,0	-
D	-	2,0	1,5	-

- Về việc quy hoạch giao thông đối với các tuyến đường quy hoạch để phát triển kinh tế - xã hội. Căn cứ theo bản trên và hiện trạng thực tế giao thông tại xã áp dụng 02 cấp A và B cho phù hợp. Hoặc lớn hơn cấp A:

+ Đối với các tuyến có bề rộng $\geq 8m$: Giữ nguyên hiện trạng.

+ Đối với các tuyến có bề rộng $< 8m$: Tùy điều kiện thực tế sẽ được quy hoạch mở rộng thành 8m. Các hộ dân dọc 2 bên đường khi xây dựng nhà mới phải lùi vào sao cho lộ giới 8m. Trong đó bề rộng phần xe chạy là 5m, lề mỗi bên 1,5m dùng để bố trí các đường ống kỹ thuật phục vụ khu dân cư.

e) Công trình cầu:

- Các công trình cầu trên địa bàn xã được xây mới có kết cấu bê tông cốt thép hoặc bê tông dự ứng lực.

- Tất cả các cầu xây mới trên địa bàn xã được xây dựng phải tuân theo các quy định trong các Tiêu chuẩn thiết kế cầu đối với đường ô tô hiện hành mà công trình cầu nằm trên tuyến.

8.2. Chuẩn bị kỹ thuật đất xây dựng:

a) San nền:

- Xử lý cục bộ theo từng công trình cụ thể tuân thủ địa hình tự nhiên, tránh tình trạng ngập úng cục bộ. Cao độ xây dựng khống chế tối thiểu cho từng công trình phụ thuộc vào từng vị trí nhưng phải đảm bảo không ngập úng, hài hoà với các công trình hiện có và không làm ảnh hưởng tới các công trình hiện có lân cận.

- Chọn cao trình san lấp Khu trung tâm: +3,50m.

b) Thoát nước mưa:

- Căn cứ vào đặc điểm địa hình tự nhiên của xã với hệ thống kênh, rạch thuận lợi cho việc tiêu thoát nước. Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế theo hướng chia nhỏ lưu vực để tiêu thoát nước nhanh nhất.

- Các giải pháp thoát nước trên địa bàn xã Mỹ Hiệp:

+ Xây dựng hệ thống mương thoát nước dọc theo các trục đường giao thông chính của xã. Đối với các khu vực đông dân cư để đảm bảo an toàn nên xây dựng hệ thống mương có nắp đan, khẩu độ mương được tính toán căn cứ vào lưu vực, điều kiện thủy văn...

+ Đối với các tuyến mương hiện hữu trên địa bàn xã cần được duy tu, nạo vét thường xuyên tránh ứ đọng rác... nâng cấp các tuyến mương đã xuống cấp.

+ Quy hoạch các mảng xanh, công viên và một số tuyến đường đi qua khu dân cư tạo điều kiện để bố trí các tuyến cống, mương thoát nước với khẩu độ lớn giảm thiểu ngập úng cục bộ.

+ Tăng cường nạo vét, cải tạo tuyến kênh rạch, gia cố bờ rạch, suối tại các vị trí dễ sạt lở bằng kè bê tông hoặc xây đá, trồng cỏ... Quản lý hoạt động xây dựng không lấn chiếm lòng kênh, rạch.

+ Hạn chế sử dụng các vật liệu phủ bề mặt không thấm nước để tăng cường khả năng thấm, giảm lưu lượng dòng chảy trên bề mặt.

- Giải pháp xây dựng hệ thống thoát nước trên các trục giao thông chính:

+ Trên tuyến Đường huyện ĐH22, ĐH19, ĐH20B, cần cải tạo nâng cấp hệ thống mương dọc 2 bên đường đạt khẩu độ mương tối thiểu B600.

+ Đối với các tuyến đường còn lại trong xã xây dựng hệ thống mương 2 bên đường với khẩu độ tối thiểu B400.

+ Đối với các khu vực dân cư tập trung cần xây dựng hệ thống mương – nắp đan để đảm bảo an toàn.

c) Cấp nước:

* Nguồn cấp nước:

Xã sử dụng nguồn nước mặt sông Tiền (Trạm cấp nước tại các ấp Thị, ấp Tây Thượng và ấp Trung Châu) thông qua đường ống truyền tải đến từng cụm dân cư.

* Nhu cầu dùng nước:

- Tiêu chuẩn dùng nước sinh hoạt đến năm 2030: 90 lít/người-ngđ với 95% dân số.

- Tổng nhu cầu dùng nước toàn xã đến năm 2030: 2.000m³/ngày.

* Giải pháp cấp nước sinh hoạt:

- Đến năm 2030: nâng công suất Trạm cấp nước áp Thị lên 900 m³/ngày; Trạm cấp nước áp Tây Thượng lên 800 m³/ngày; Trạm cấp nước áp Trung Châu lên 300 m³/ngày.

- Xây dựng phát triển mới hệ thống đường ống D160, D110 truyền tải từ các trạm cấp nước tập trung đi trên các tuyến đường chính đảm bảo cấp nước liên tục cho toàn xã.

* Giải pháp cấp nước sản xuất nông nghiệp:

- Tiếp tục thực hiện chương trình kiên cố hóa kênh mương của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Đầu tư nâng cấp xây dựng mới các công trình thủy lợi trên địa bàn xã nhằm đảm bảo nguồn nước phục vụ cho sản xuất nông nghiệp.

d) Cấp điện:

* Nhu cầu phụ tải

- Nhu cầu điện phục vụ sinh hoạt dân cư nông thôn căn cứ Quy chuẩn 01:2019 là 330W/người

- Nhu cầu cấp điện cho công trình công cộng trong các điểm dân cư nông thôn lấy =20% nhu cầu điện sinh hoạt.

- Đối với các cơ sở sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp (trạm biến áp khách hàng) trên địa bàn không được tính đến trong đồ án quy hoạch này do mỗi cơ sở có nhu cầu về công suất riêng, không dự tính trước được. Vì vậy, việc cấp đường dây cho các trạm khách hàng sẽ do khách hàng liên hệ với điện lực địa phương để được hướng dẫn đầu tư.

- Tổng nhu cầu điện sinh hoạt của xã Mỹ Hiệp: 7.672 KVA

* Nguồn điện: Nguồn điện cấp cho xã được lấy từ trạm 110/22kv Chợ Mới thông qua các tuyến điện trung áp từ thị trấn Mỹ Luông về.

* Giải pháp xây dựng trạm biến áp:

- Cấp điện áp của trạm hạ thế phân phối là 22/0,4kV.

- Trong trung tâm xã các trạm sinh hoạt nên dùng trạm tập trung đặt trên trụ điện, có dung lượng từ 400KVA trở lên.

- Khu vực nông thôn sử dụng trạm có dung lượng nhỏ từ 50KVA - 250KVA, đặt trên trụ điện.

* Giải pháp xây dựng lưới hạ thế:

- Cấp điện áp chuẩn: 380/220V, 3 pha 4 dây, trung tính nối đất.

- Dây dẫn là loại cáp nhôm vặn xoắn (cáp ABC) cho đường dây trên không.

- Bán kính cấp điện của trạm hạ thế cho khu dân cư tập trung từ 300m - 500m và các khu vực khác từ 500m - 800m.

* Hành lang bảo vệ lưới cao thế:

- Đối với các tuyến điện cao thế, trung thế đi qua địa bàn xã thì hành lang an toàn lưới điện phải tuyệt đối tuân theo Nghị định số 106/2005/NĐ-CP ngày 17/8/2005 và các quy định hiện hành của ngành điện.

- Khoảng cách ly an toàn đối với đường dây ngoài cùng đường điện cao thế là 6m.

- Khoảng cách ly an toàn đối với đường dây ngoài cùng đường điện trung thế là 3m.

đ) Thông tin liên lạc:

Hệ thống thông tin hữu tuyến cung cấp hệ thống cáp quang từ một nguồn chính từ tổng đài Bưu điện xã Mỹ Hiệp theo tuyến cáp thông tin liên lạc đi dọc các trục đường giao thông.

Quy hoạch mạng lưới:

- Mạng cung cấp theo yêu cầu sử dụng, bố trí mạng đi ngầm kết hợp đi nổi trên trụ điện và trụ bù dọc theo các tuyến đường cung cấp cho toàn xã.

- Điện thoại 4G, 5G dần thay thế mạng hữu tuyến.

g) Thoát nước thải - vệ sinh môi trường và nghĩa trang:

** Thoát nước thải:*

- Tiêu chuẩn thoát nước cho điểm dân cư nông thôn đến năm 2030 lấy bằng 80% chỉ tiêu cấp nước: 70 lít/người/ngày.

- Tổng lưu lượng thoát nước thải toàn xã đến năm 2030: 1.364,6m³/ngày.

- Nước thải công nghiệp: 18m³/ha.ngđ

- Nước thải chủ yếu là nước thải sinh hoạt của các hộ dân, các công trình công cộng... cần tận dụng ao hồ, kênh, rạch, mương để thoát nước và làm sạch nước thải tự nhiên, cho phép sử dụng hệ thống thoát nước mưa để thoát nước thải đã xử lý qua bể tự hoại.

- Các khu sản xuất công nghiệp, chăn nuôi tập trung bắt buộc phải xây dựng trạm xử lý nước thải cục bộ đúng quy chuẩn, nước thải sau khi xử lý đạt tiêu chuẩn quy định mới cho chảy ra môi trường.

- Vận động 100% các hộ dân xây dựng nhà vệ sinh có bể tự hoại đúng quy định. Tăng cường công tác tuyên truyền vận động người dân có ý thức cao về bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng cuộc sống.

** Giải pháp xử lý chất thải rắn:*

- Tổng lượng rác thải phát sinh giai đoạn 2030 khoảng: 17,1 tấn/ngày (Chỉ tiêu về thu gom rác thải: 0,9 kg/người/ngày). Định hướng bãi rác hiện tại của xã tại ấp Thị trở thành điểm trung chuyển rác thải, quy mô 0,3 ha. Rác thải được Xí nghiệp Môi trường đô thị chi nhánh Chợ Mới tổ chức thu gom trên các tuyến đường trục chính liên xã, liên ấp và đưa về nhà máy xử lý rác tập trung của huyện để xử lý.

- Khuyến khích các hộ chăn nuôi xây dựng hầm biogas xử lý chất thải chăn nuôi, đảm bảo vệ sinh môi trường.

* Nghĩa trang:

- Quy mô nghĩa trang tập trung phải đảm bảo chỉ tiêu tối thiểu 0,04 ha/1.000 dân. Quy hoạch mở rộng diện tích nghĩa trang ấp Trung Châu thêm 0,76ha thành nghĩa trang tập trung của xã, quy mô 2,31ha.

- Đối với các nghĩa trang nhỏ lẻ tạm thời sử dụng, không chế về quy mô. Sau khi đóng cửa sẽ cải tạo theo quy hoạch sử dụng đất của địa phương.

9. Đánh giá môi trường chiến lược:

Giải pháp giảm thiểu và khắc phục các tác động:

Bảng: Phân vùng chức năng và giải pháp quy hoạch môi trường

Khu vực	Vấn đề môi trường quan tâm trong quá trình xây dựng
Khu vực kiểm soát ô nhiễm và tai biến thiên nhiên từ các khu phát triển dân cư, khu du lịch, khu chức năng.	<ul style="list-style-type: none"> - Thu gom và xử lý nước thải, chất thải rắn các khu phát triển đảm bảo quy định môi trường (kênh Lê Phước Cương, Tuyến dân cư đường huyện 22; khu du lịch sinh thái ấp Trung, ấp Đông...) - Kiểm soát quá trình lấn chiếm sông Tiền và kênh rạch do các hoạt động phát triển (phát triển dân cư, khu du lịch...)
Khu vực bảo vệ và phục hồi hệ sinh thái nông nghiệp, hệ sinh thái sông ngòi, kênh rạch nội đồng.	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng đến nông nghiệp hữu cơ và bền vững (kiểm soát sử dụng thuốc BVTV, phân bón); - Kiểm soát sự lấn chiếm và chuyển đổi diện tích nông nghiệp sang mục đích khác; - Định kỳ nạo vét kênh mương (kênh Khai Long, kênh Lung Sen, kênh Ba Chanh Ba Tàu...), công trình thủy lợi nhằm giảm thiểu lũ lụt, sạt lở và thích ứng BĐKH.
Khu vực bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven sông Tiền.	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết lập hành lang bảo vệ bờ đê và nguồn nước sông Tiền; - Kè bờ /đê bao sông Tiền nhằm hạn chế tình trạng sạt lở; - Thiết lập không gian xanh, sinh thái nhằm thoát lũ tốt; - Quản lý chặt chẽ việc khai thác cát, sỏi sông Tiền.
Khu vực bảo vệ và nghiêm cấm đất xây dựng lấn chiếm khu đất di tích tôn giáo, tín ngưỡng.	Trùng tu, bảo vệ di tích tín ngưỡng.

- *Giải pháp sử dụng hợp lý tài nguyên nước và bảo vệ môi trường nước:*

+ Đối với khu, cụm dân cư không kết nối được với hệ thống thoát nước và xử lý nước thải tập trung sẽ xây dựng bể tự hoại.

+ Bể tự hoại có dạng hình chữ nhật, xây dựng bằng gạch. Bể được chia thành 2 hoặc 3 ngăn. Do phần lớn cặn lắng tập trung trong ngăn thứ nhất nên dung tích ngăn này chiếm 50 đến 75% dung tích bể.

Các ngăn thứ hai hoặc thứ ba của bể có dung tích bằng 25% đến 35% dung tích toàn bể. Bể thường sâu 1,5 đến 3,0m, chiều sâu lớp nước trong bể tự hoại không bé hơn 0,75m và không lớn hơn 1,8m, chiều rộng của bể tối thiểu là 0,9m và chiều dài tối thiểu là 1,5m. Thể tích bể tự hoại không nhỏ hơn $2,8m^3$ trong đó thể tích phần lắng không nhỏ hơn $2,0m^3$.

- *Giải pháp bảo vệ môi trường không khí:*

Để giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí trong xã cần quy hoạch và thực hiện các giải pháp đồng bộ như sau:

+ Xây dựng không gian xanh cách ly các nguồn gây ô nhiễm không khí như: điểm trung chuyển và khu xử lý chất thải rắn, cây xanh ven các tuyến giao thông chính trên địa bàn và cây xanh trong khuôn viên các công trình công cộng như: Trung tâm y tế, trường học cần yên tĩnh.

+ Sử dụng các nguồn năng lượng sạch: gas, điện trong đun nấu, sinh hoạt nhằm giảm thiểu phát sinh chất độc hại từ việc sử dụng năng lượng hóa thạch.

- *Giải pháp quy hoạch hệ thống quản lý và xử lý chất thải rắn:*

+ Chất thải rắn sinh hoạt tại các khu dân cư, khu thương mại, dịch vụ được phân loại tại nguồn trước khi vận chuyển đến khu xử lý CTR.

+ Ngoài ra, tùy từng khu chức năng như các cơ sở y tế có phát sinh chất thải nguy hại cần phân loại và xử lý theo luật bảo vệ môi trường (điều 24, 25) và Thông tư số 12/2011/TT-BTNMT ngày 14/4/2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về quản lý chất thải nguy hại.

- *Giải pháp bảo tồn đa dạng sinh học:*

+ Xây dựng mô hình quản lý tài nguyên sinh vật và đa dạng sinh học.

+ Quy hoạch xây dựng công trình và hệ thống hạ tầng kỹ thuật phải quan tâm đến hệ sinh thái.

+ Quy hoạch và xác định vùng đệm bảo tồn đa dạng sinh học, hạn chế rủi ro môi trường do thiên tai, lũ quét.

- *Giải pháp thích ứng biến đổi khí hậu và giảm thiểu rủi ro môi trường:*

+ Đánh giá rủi ro và khả năng thích ứng do biến đổi khí hậu tại các công trình xây dựng gần kênh, rạch, khu vực chịu tác động mưa lũ, sạt lở bờ sông.

+ Xác định các giải pháp thích ứng biến đổi khí hậu đối với mỗi khu chức năng; Đánh giá hiệu quả về kinh tế, xã hội và môi trường của các giải pháp đã được xác định.

+ Đề xuất, xây dựng và triển khai các dự án nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu đối với mỗi công trình, các khu vực nhạy cảm và dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu.



- Phòng chống tai biến môi trường:

+ Bên cạnh xây dựng các công trình kỹ thuật, cơ sở hạ tầng như xây bờ kè ven khu vực có độ dốc lớn, khả năng sạt lở cao, xây dựng kênh mương để kiểm soát lũ lụt... để phòng tránh, giảm thiệt hại do thiên tai, thảm họa gây ra.

+ Tăng cường bảo vệ hệ sinh thái, giúp giảm nhẹ thiệt hại, nâng cao khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu cần được chú trọng triển khai, áp dụng.

10. Phân đợt xây dựng và các dự án ưu tiên đầu tư:

Bảng lộ trình thực hiện quy hoạch, dự án ưu tiên của xã Mỹ Hiệp

Stt	Các công trình, dự án	Quy mô	Nguồn vốn	GD thực hiện	
				Đến 2025	Đến 2030
1	Giao thông				
	Mở rộng Đường huyện 22	6,2km	NSNN	x	
	Mở rộng Đường huyện 19	3,4km	NSNN	x	
2	Trụ sở - Cơ quan				
	Xây dựng mới Ủy ban nhân dân xã	7.016m ²	NSNN	x	x
3	Công trình văn hóa, sân thể thao				
	Nhà văn hóa xã	2.500m ²	NSNN	x	
	Nhà văn hóa các ấp	≥300m ² /ấp	NSNN	x	
	Sân Thể thao các ấp	≥500m ² /ấp	NSNN+DN		x
4	Trường học				
	Mở rộng trường tiểu học	0,15ha	NSNN	x	
	Xây dựng mới trường mầm non	1,1ha	NSNN	x	
	Mở rộng trường trung học cơ sở	0,8ha	NSNN		x

- Với nguồn vốn ngân sách ngày càng giảm nên cần phải có các giải pháp cụ thể để huy động nguồn lực từ tư nhân, chính quyền chỉ nên đầu tư các công trình công ích, các công trình khác nên huy động nguồn vốn ngoài ngân sách đầu tư theo các chính sách thông thoáng nhiều ưu đãi.

Điều 2. Quyết định phê duyệt Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã nông thôn mới Mỹ Hiệp, huyện Chợ Mới đến năm 2030 này thay thế cho Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 31/8/2011 của UBND huyện Chợ Mới về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch phát triển Hạ tầng kinh tế - xã hội - môi trường; phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có trên địa bàn xã Mỹ Hiệp giai đoạn 2011-2020.

Điều 3. Ban hành kèm theo quyết định này là bản Quy định quản lý theo Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã nông thôn mới Mỹ Hiệp, huyện Chợ Mới đến năm 2030.

Điều 4. Giao cho Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hiệp:

1. Tổ chức công bố Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã nông thôn mới Mỹ Hiệp, huyện Chợ Mới đến năm 2030, để các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan biết thực hiện.

2. Chỉ đạo việc thực hiện Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã nông thôn mới Mỹ Hiệp, huyện Chợ Mới đến năm 2030. Phối hợp chặt chẽ với các ban ngành thực hiện theo đúng quy hoạch và pháp luật.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện, Trưởng phòng Kinh tế - Hạ tầng, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch UBND xã Mỹ Hiệp và Thủ trưởng các ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Lưu: VT, KT-HT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đoàn Thanh Lộc